

## TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp trong năm 2020 trên địa bàn huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi



Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Đất đai năm 2013; Công văn số 207/HĐND-KTNS ngày 07/9/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận xây dựng Nghị quyết thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2020, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết nêu trên như sau:

### I. Tình hình triển khai lập danh mục công trình, dự án năm 2020

#### 1. Sự cần thiết

Theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai thì: "Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng".

Theo quy định tại điểm c, Khoản 10 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định "Trường hợp có bổ sung dự án, công trình mà phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật đất đai thì trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp danh mục dự án, công trình cần thu hồi đất bổ sung để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua".

Do tính chất cấp bách phải đầu tư xây dựng hoàn thành công trình để kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi và khu vực lân cận; phục vụ nhu cầu dân sinh tại khu vực xung quanh bãi rác Nghĩa Kỳ.

Như vậy, việc HĐND tỉnh thông qua bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa năm 2020 trên địa bàn huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi để làm cơ sở thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh là rất cần thiết.



## 2. Căn cứ pháp lý

- Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

## 3. Nguyên tắc xác định danh mục công trình, dự án

- Xác định các danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất (*quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai*): Được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch đối với các dự án thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án còn lại theo hướng dẫn tại điểm b khoản 6 Điều 67 Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; đồng thời xác định danh mục, công trình, dự án theo nguyên tắc chỉ đạo của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 518/HĐND-KTNS ngày 03/12/2014.

- Danh mục công trình, dự án có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ: Đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.

## II. Kết quả thực hiện lập bổ sung các danh mục công trình, dự án cấp bách của huyện Tư Nghĩa năm 2020.

### 1. Công trình, dự án phải thu hồi đất (*khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai*):

Tổng số: 02 công trình, dự án, với diện tích 4,95 ha như sau:

TT	Tên huyện, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (triệu đồng)	Ghi chú
1	Huyện Tư Nghĩa	2	4,95	12.500	Biểu số 01
	<b>Tổng</b>	<b>2</b>	<b>4,95</b>	<b>12.500</b>	

(chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

### 2. Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất có sử dụng đất lúa (*điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai*)

Tổng số: 01 công trình, dự án, với diện tích 0,51 ha (trong đó: đất lúa 0,49 ha) như sau:



TT	Tên huyện, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Ghi chú
				Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)	
1	Huyện Tư Nghĩa	1	0,51	0,49		Biểu số 02
	<b>Tổng</b>	<b>1</b>	<b>0,51</b>	<b>0,49</b>		

(chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

### 3. Dự kiến các khoản chi cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Tổng kinh phí dự kiến cụ thể được các khoản kinh phí chi cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 12.500 triệu đồng.

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và các danh mục công trình, dự án có sử dụng đất lúa, UBND tỉnh thực hiện:

(1) Bổ sung các công trình, dự án trong năm Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Tư Nghĩa.

(2) Chỉ đạo UBND huyện Tư Nghĩa phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường để lập các thủ tục hoán đổi đất lúa chuyển sang đất phi nông nghiệp để thực hiện công trình, dự án đối với phần diện tích nằm trong Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 08/8/2012 của UBND tỉnh.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách - HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính;
- BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh;
- UBND huyện Tư Nghĩa;
- VPUB: CVP, PCVP(NN), KT, TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh614)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bính



Biểu số 01:

**DANH MỤC BỎ SỬ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TƯ NGHĨA**  
**PHẢI THU HỒI ĐẤT TRONG NĂM 2020**

(Kèm theo Tờ trình số **36** /TTr-UBND ngày 10 /9/2020 của UBND tỉnh)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+...+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Hồ chôn lấp rác hợp vệ sinh, trồng cây xanh cách ly	4,44	xã Nghĩa Kỳ	Tờ số 33, 36	Quyết định đầu tư số 1182/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh	11.500,00		11.500,00				
2	Cung cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa	0,51	xã Nghĩa Kỳ	Tờ số 17	Quyết định chủ trương đầu tư số 988/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh	1.000,00					1.000,00	
Tổng cộng		4,95				12.500,00		11.500,00			1.000,00	



Biểu số 02:

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Kèm theo kế hoạch số 86 /Tr-UBND ngày 10 /9/2020 của UBND tỉnh)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó			Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất Lúa (ha)	Diện tích đất RPH (ha)	(5)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)		
1	Cung cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa	0,51	0,49			xã Nghĩa Kỳ	Tờ số 17	Quyết định chủ trương đầu tư số 988/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh
	<b>Tổng cộng</b>	<b>0,51</b>	<b>0,49</b>					

/.



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2020/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp năm 2020 trên địa bàn huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI  
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 20**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ..... tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp trong năm 2020 trên địa bàn huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp năm 2020 trên địa bàn huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng**



**Ngãi.**

Chi tiết tại Biểu số 01 và Biểu số 02 kèm theo Nghị quyết này.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, trong đó lưu ý trước khi phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Tư Nghĩa phải rà soát đảm bảo sự phù hợp của các công trình, dự án với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Tư Nghĩa.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày .... tháng 9 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày .... tháng .... năm 2020./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở ban ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện Tư Nghĩa;
- Văn phòng HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, KTNS.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Thị Quỳnh Vân**



Biểu số 01:

**DANH MỤC BỔ SUNG CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TƯ NGHĨA**  
**PHẢI THU HỒI ĐẤT TRONG NĂM 2020**

(Kèm theo Nghị quyết số      /2020/NQ-HĐND ngày      /      /2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+...+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Hồ chôn lấp rác hợp vệ sinh, trồng cây xanh cách ly	4,44	xã Nghĩa Kỳ	Tờ số 33, 36	Quyết định đầu tư số 1182/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh	11.500,00		11.500,00				
2	Cung cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa	0,51	xã Nghĩa Kỳ	Tờ số 17	Quyết định chủ trương đầu tư số 988/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh	1.000,00					1.000,00	
Tổng cộng		4,95				12.500,00		11.500,00			1.000,00	



Biểu số 02:

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LỪA SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP  
NĂM 2020 CỦA CÁC HUYỆN TƯ NGHĨA**

(Kèm theo Nghị quyết số /2020/NQ-HĐND ngày / /2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó			Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)	(5)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)		
1	Cung cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa	0,51	0,49			xã Nghĩa Kỳ	Tờ số 17	Quyết định chủ trương đầu tư số 988/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh
	<b>Tổng cộng</b>	<b>0,51</b>	<b>0,49</b>					

/.